

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương,
ngân sách cấp tỉnh năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 6

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum).

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số -TB/TU ngày tháng 12 năm 2023.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2024 đã được Trung ương giao; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương, ngân sách cấp tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

A. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024

I. Dự toán Trung ương giao

1. Dự toán thu ngân sách địa phương

- Dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn 3.253.000 triệu đồng, tăng 0,2% so dự toán trung ương giao năm 2023, (nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và thu cổ tức lợi nhuận sau thuế **bằng dự toán năm 2023**), trong đó: Thu sản xuất kinh doanh trong nước (thu nội địa) 2.958.000 triệu đồng; thu hoạt động xuất nhập khẩu 295.000 triệu đồng. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương được hưởng (thu cố định, điều tiết) là 2.783.600 triệu đồng.

- Dự toán thu ngân sách Trung ương bổ sung cân đối ngân sách địa phương là 4.162.191 triệu đồng⁽¹⁾.

- Dự toán bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương 2.341.333 triệu đồng.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 9.287.124 triệu đồng, trong đó thu cân đối ngân sách địa phương 6.945.791 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 9.355.624 triệu đồng, gồm:

2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 7.014.291 triệu đồng, cụ thể:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương 6.945.791 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển 1.027.220 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 547.220 triệu đồng, tăng 2,9% so dự toán 2023; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 400.000 triệu đồng, bằng dự toán năm 2023; chi nguồn thu xổ số kiến thiết 80.000 triệu đồng, tăng 3,9% so với dự toán năm 2023.

- Chi thường xuyên 5.776.555 triệu đồng. Dự toán chi (chưa bao gồm bổ sung nguồn cải cách tiền lương): 5.323.537 triệu đồng, chỉ tăng 1% so dự toán năm 2023, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 2.418.689 triệu đồng, tăng 0,4% so dự toán năm 2023; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 17.437 triệu đồng, tăng 3% so dự toán năm 2023; các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 2.887.411 triệu đồng, tăng 1,6% so dự toán 2023.

- Chi trả nợ lãi 2.100 triệu đồng

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách 138.916 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách.

b) Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 68.500 triệu đồng.

⁽¹⁾ Bao gồm: số bổ sung cân đối ổn định như năm 2023: 3.646.673 triệu đồng; số bổ sung tăng thêm của năm 2024: 72.900 triệu đồng; bổ sung thực hiện cải cách tiền lương (sẽ xác định chính thức căn cứ vào kết quả thẩm định CCTL): 442.618 triệu đồng.

2.2. Chi bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách Trung ương 2.341.333 triệu đồng.

II. Dự toán địa phương giao

1. Dự toán thu ngân sách địa phương

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn địa phương giao 4.600.000 triệu đồng, tăng 41,4% so dự toán trung ương giao năm 2024; tăng 2,2% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2023, *(nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và thu cổ tức lợi nhuận sau thuế⁽²⁾ bằng dự toán năm 2023)*; trong đó: thu nội địa 4.305.000 triệu đồng, tăng so với dự toán Trung ương giao 45,5% *(tương ứng giao tăng thu 1.347.000 triệu đồng⁽³⁾)*; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 295.000 triệu đồng *(bằng trung ương giao)*.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 10.634.124 triệu đồng, trong đó thu cân đối ngân sách địa phương 8.292.791 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết thu NSNN tại biểu số 01/TT, thu NSNN trên địa bàn huyện, thành phố tại biểu số 02/TT)

2. Dự toán chi ngân sách địa phương giao (bao gồm cả bội chi) 10.702.624 triệu đồng, gồm:

2.1. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 8.361.291 triệu đồng.

a) Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương 8.292.791 triệu đồng, tăng chi 1.347.000 triệu đồng⁽⁴⁾ so dự toán Trung ương giao, trong đó bố trí:

- Chi đầu tư phát triển 1.027.220 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 547.220 triệu đồng, tăng 2,9% so dự toán 2023; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 400.000 triệu đồng, bằng dự toán năm 2023; chi nguồn thu xổ số kiến thiết 80.000 triệu đồng, tăng 3,9% so dự toán năm 2023.

- Chi đầu tư các dự án, nhiệm vụ từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất *(giao tăng thu so với dự toán trung ương giao)* 1.318.688 triệu đồng⁽⁵⁾, triển khai thực hiện theo tiến độ nguồn thu thực tế.

- Chi thường xuyên 5.777.927 triệu đồng, Dự toán chi *(chưa bao gồm bổ sung nguồn cải cách tiền lương)*: 5.324.909 triệu đồng, chỉ tăng 1% so dự toán năm 2023; trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 2.418.689 triệu

⁽²⁾ Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và thu cổ tức lợi nhuận sau thuế dự toán năm 2023 còn lại 2.475 tỷ đồng, dự toán năm 2024 còn lại 2.475 tỷ đồng bằng dự toán năm 2023.

⁽³⁾ Trong đó, ngoài dự toán Trung ương giao, trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, để có nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, phát triển KT-XH, địa phương phân đầu tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất và ghi thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước so với dự toán trung ương giao 1.345.600 triệu đồng *(phân bổ chi đầu tư các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế)*. Giao thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước 1.400 triệu đồng *(tổng thu 2.918 triệu đồng trừ chi phí được để lại 1.218 triệu đồng, chênh lệch nộp NSNN theo quy định 1.700 triệu đồng, trong đó dự toán Trung ương giao thu: 300 triệu đồng, tăng thu là 1.400 triệu đồng)*.

⁽⁴⁾ Tương ứng với nguồn giao tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất và ghi thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước 1.345.600 triệu đồng và giao thu tiền cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 1.400 triệu đồng.

⁽⁵⁾ Bao gồm: 70% tăng thu từ nguồn thu tiền thuê đất, bán tài sản trên đất tạo nguồn CCTL theo quy định 131.571 triệu đồng; Trích 10% thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ 130.593 triệu đồng; Trích 2% Quỹ phát triển đất tỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất giao tăng thu 22.553 triệu đồng; chi đầu tư các dự án 1.033.971 triệu đồng. Không bao gồm trích 2% dự phòng 26.940 triệu đồng theo qui định và bố trí riêng tại mục 6 (dự phòng ngân sách).

đồng (*bằng dự toán trung ương giao*); chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 17.437 triệu đồng (*bằng trung ương giao*); các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 2.888.783 triệu đồng, tăng 1,7% so dự toán năm 2023.

- Chi trả nợ lãi vay 2.100 triệu đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.
- Dự phòng 165.856 triệu đồng⁽⁶⁾.

b) Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 68.500 triệu đồng.

2.2. Chi bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách Trung ương 2.341.333 triệu đồng

(*Số liệu chi tiết dự toán chi ngân sách địa phương tại Biểu số 03/TT*)

B. Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương

I. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách địa phương

1. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp huyện

Căn cứ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025; trên cơ sở mặt bằng dự toán chi ngân sách cấp huyện năm 2023 theo định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và có bổ sung thực hiện một số chính sách, chế độ mới (*chính sách giáo dục theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, Chính sách đảm bảo xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, chính sách bảo hiểm y tế theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP...*); tính **tăng trưởng thêm 1%** so số trợ cấp ổn định dự toán năm 2023 để đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên (*tăng chi cho sự nghiệp môi trường, chuyển đổi số, quy hoạch chi tiết...*). Trên cơ sở đó, rà soát, tính lại dự toán số bổ sung trợ cấp cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện năm 2024 theo nguyên tắc, quy định của Trung ương tính toán, bổ sung cho tỉnh Kon Tum. Kết quả như sau:

1.1. Dự toán thu cân đối ngân sách huyện, thành phố 4.396.147 triệu đồng, bao gồm:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp 1.557.040 triệu đồng⁽⁷⁾.

b) Bổ sung cân đối ngân sách huyện 2.839.107 triệu đồng, trong đó:

⁽⁶⁾ Trong đó: 2% bổ sung dự phòng từ nguồn tăng thu các dự án khai thác quỹ đất (bao gồm tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất), và thu từ tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước so với trung ương giao là 26.940 triệu đồng, để đảm bảo tổng số dự phòng NSDP bằng 2% theo quy định của Luật NSNN, việc trích lập theo tiến độ nguồn thu thực tế.

⁽⁷⁾ Trong đó có 06 huyện có số thu điều tiết được hưởng tăng trưởng so năm 2023 (*Thành phố Kon Tum tăng 5,6%; Huyện Đăk Tô tăng 2,8%, Huyện Đăk Glei tăng 9%; Huyện Ia H'Drai tăng 16%; Huyện Kon Rẫy tăng 12,4% Huyện Kon Plông tăng 5,2%*); Có 04 huyện có số thu điều tiết được hưởng giảm so năm 2023 (*gồm: Huyện Đăk Hà bằng 80% so với DT 2023, huyện Ngọc Hồi bằng 93,5% so với dự toán năm 2023, Huyện Sa Thầy bằng 99,5% so với dự toán năm 2023, Huyện Tu Mơ Rông bằng 98,8% so với dự toán năm 2023*).

- Bổ sung cân đối ngân sách huyện trên nền lương cơ sở 1,49 triệu đồng là 2.470.631 triệu đồng, bao gồm:

+ Ổn định số bổ sung dự toán 2023 giao 2.446.169 triệu đồng;

+ Tăng trưởng thêm 1% chi thường xuyên so dự toán năm 2023 để tăng chi cho sự nghiệp môi trường, chuyển đổi số, quy hoạch chi tiết, ... 24.462 triệu đồng;

- Bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương cơ sở 368.476 triệu đồng⁽⁸⁾.

1.2. Dự toán chi cân đối ngân sách huyện, thành phố 4.396.147 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 433.791 triệu đồng, trong đó: Chi xây dựng cơ bản nguồn vốn trong nước 81.791 triệu đồng, bằng dự toán năm 2023; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 352.000 triệu đồng, bằng dự toán năm 2023.

- Chi thường xuyên 3.786.433 triệu đồng. Dự toán chi (*chưa bao gồm bổ sung nguồn cải cách tiền lương*) 3.415.087 triệu đồng, tăng 0,5% so dự toán 2023, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 1.979.526 triệu đồng, bằng 99,8% so dự toán năm 2023; chi sự nghiệp khoa học công nghệ 2.000 triệu đồng, bằng dự toán năm 2023; chi thường xuyên các lĩnh vực khác còn lại 1.433.561 triệu đồng, tăng 1,6% so dự toán năm 2023.

- Dự phòng 87.923 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách huyện năm 2024.

- Chi đầu tư cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc mới theo đề án, phương án được cấp tỉnh phê duyệt từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán trung ương giao, điều tiết cho ngân sách cấp huyện và phân bổ theo tiến độ nguồn thu thực tế phát sinh nộp vào ngân sách nhà nước: 88.000 triệu đồng.

*(Chi tiết dự toán thu chi cân đối ngân sách huyện,
thành phố tại Biểu số 04/TT)*

2. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách tỉnh

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương 8.292.791 triệu đồng, sau khi trừ phần thu cân đối ngân sách huyện thành phố 4.396.147 triệu đồng nêu trên, dự toán thu cân đối ngân sách tỉnh còn lại 3.896.644 triệu đồng. Dự kiến phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

2.1. Bổ sung mục tiêu ngân sách huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể 349.112 triệu đồng, bao gồm:

a) Bổ sung nhiệm vụ đầu tư phát triển 245.450 triệu đồng, cụ thể: Đầu tư XDCB nguồn vốn trong nước 220.390 triệu đồng; chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết 5.060 triệu đồng; chi sự nghiệp quản lý đất đai từ nguồn 10% tiền sử dụng đất 59.000 triệu đồng⁽⁹⁾.

⁽⁸⁾ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ (*tạm giao, trong năm sẽ rà soát thẩm định cụ thể*).

⁽⁹⁾ Trong đó: Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: 20.000 triệu đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy

b) Bổ sung nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 64.662 triệu đồng, bao gồm: hỗ trợ lập các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu 8.000 triệu đồng; kinh phí công tác xã hội cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy 100 triệu đồng; kinh phí thực hiện hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh đội trưởng, đội phó dân phòng 10.714 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí (vốn sự nghiệp) đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới theo quy định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 6.188 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ hộ nghèo ăn Tết Giáp Thìn năm 2024: 7.000 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới điểm cấp tỉnh tại thôn Làng Mới, xã Mường Hoong, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum (vốn sự nghiệp): 1.220 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội dân tộc thiểu số, Đại hội Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp: 5.130 triệu đồng; kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ⁽¹⁰⁾: 9.506 triệu đồng; ứng dụng khoa học công nghệ: 1.600 triệu đồng; kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện chuyên mục diễn đàn cử tri năm: 204 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thực hiện đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số: 10.000 triệu đồng; hỗ trợ thành phố Kon Tum được công nhận đô thị loại II: 5.000 triệu đồng.

Trong điều kiện nguồn lực của ngân sách cấp tỉnh hạn chế nên về cơ bản chỉ xử lý hỗ trợ các nhiệm vụ cấp thiết theo quy định, nhu cầu còn lại các huyện, thành phố chủ động cơ cấu, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trên tinh thần tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả; mặt khác phải tăng cường các biện pháp tăng thu, huy động các nguồn xã hội hóa để có nguồn xử lý các nhiệm vụ chưa bố trí được dự toán đầu năm.

*(Số liệu chi tiết bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể
ngân sách huyện thành phố tại Biểu số 05/TT kèm theo)*

2.2 Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh (chưa bao gồm bội chi ngân sách địa phương 68.500 triệu đồng): Sau khi loại trừ phần bổ sung mục tiêu ngân sách huyện nêu trên và bội chi ngân sách địa phương, còn lại 3.547.532 triệu đồng, bố trí cho các lĩnh vực chi như sau:

a) Chi đầu tư phát triển 347.979 triệu đồng, bao gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước 245.039 triệu đồng bằng 90% so dự toán năm 2023; chi từ nguồn thu sử dụng đất 28.000 triệu đồng (trong đó: bổ sung quỹ phát triển đất 8.000 triệu đồng, chi sự nghiệp quản lý đất đai từ nguồn 10% tiền sử dụng đất 20.000 triệu đồng⁽¹¹⁾); chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết 74.940 triệu đồng.

b) Chi thường xuyên:

Định mức phân bổ chi thường xuyên thực hiện Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023), trong

chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ: 39.000 triệu đồng.

⁽¹⁰⁾ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

⁽¹¹⁾ Thực hiện chi theo số thu thực tế và phương án phân cấp được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

đó: Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực, đơn vị sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công. Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí theo mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính quy định hiện hành. Ngân sách nhà nước bố trí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao theo mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính quy định hiện hành, kết hợp giảm chi 2,5% hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ⁽¹²⁾. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại theo chế độ của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Chi từ nguồn thu kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp bổ sung nguồn cải cách tiền lương phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (*đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu*) trong khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tập trung thực hiện nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chi thường xuyên: 1.926.832 triệu đồng. Dự toán chi thường xuyên (*chưa bao gồm bổ sung tiền lương tăng thêm theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ*) 1.845.160 triệu đồng, tăng 0,8% so dự toán 2023, cụ thể như sau:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 429.163 triệu đồng, tăng 0,9% so dự toán 2023⁽¹³⁾. Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đã cơ cấu, bố trí thực hiện một số đề án, chính sách Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và một số nhiệm vụ cấp thiết khác (*như: Kinh phí dạy phụ đạo học sinh DTTS theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS; kinh phí thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất chương trình giáo dục giáo dục phổ thông; đề án dạy ngoại ngữ; đề án bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông mới; kinh phí*

⁽¹²⁾ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

⁽¹³⁾ Trong đó: phần kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 51/2023/TT-BTC là 6.627 triệu đồng dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đã tính đủ theo cơ cấu 80% quỹ lương, 20% chi khác theo định mức quy định của Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh.

chuyển đổi số; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sửa chữa trường lớp phục vụ dạy và học;...).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 13.837 triệu đồng⁽¹⁴⁾, bố trí bằng dự toán trung ương giao (*trừ nhiệm vụ chi ứng dụng khoa học công nghệ đã bổ sung về ngân sách huyện chi 2.000 triệu đồng và bổ sung mục tiêu cho huyện 1.600 triệu đồng*).

- Chi sự nghiệp môi trường 13.260 triệu đồng, tăng 4,9% so năm 2023, bố trí cho các nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000 đến 1:25.000 đối với nguồn nước nội tỉnh ở những vùng, khu vực dưới đất có tiềm năng lớn là đối tượng khai thác chủ yếu để cấp nước cho sinh hoạt, các nhu cầu phát triển KTXH tỉnh: 2.000 triệu đồng; Điều tra, đánh giá, tính toán và công bố dòng chảy tối thiểu ở các sông, suối nội tỉnh theo quy định tại Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: 3.031 triệu đồng; Mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030: 1.364 triệu đồng; Đánh giá xác định cập nhật định kỳ các đặc trưng cơ bản, lập bản đồ đặc trưng tài nguyên nước mặt, đánh giá diễn biến tài nguyên nước mặt theo từng giai đoạn trên các nguồn nước nội tỉnh; Điều tra, thống kê tổng lượng nước trữ được vào cuối mùa lũ, đầu mùa cạn hàng năm: 1.000 triệu đồng; Tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025: 2.000 triệu đồng;...

- Các lĩnh vực chi thường xuyên khác 1.388.900 triệu đồng, cụ thể:

+ Chi sự nghiệp kinh tế 210.754 triệu đồng, bằng 96,9% dự toán năm 2023⁽¹⁵⁾, trong đó tập trung bố trí một số nhiệm vụ trọng tâm: Kinh phí tiêm vắc xin phòng dịch lở mồm long móng các huyện, thành phố thuộc Chương trình quốc gia hằng năm; phòng bệnh gia súc, gia cầm; Kinh phí tiêm vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò 9.829 triệu đồng⁽¹⁶⁾; kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên cạn, phòng chống dịch bệnh Thủy sản và bệnh dại năm 2024: 1.924 triệu đồng; Chi hoạt động quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn toàn tỉnh 3.589 triệu đồng; Các đề án Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt⁽¹⁷⁾ 1.000 triệu đồng; Kinh phí quản lý vận hành, nạo vét kênh mương, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi, quản lý an toàn đập và cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước các công trình thủy lợi 30.878 triệu đồng; sửa chữa thường xuyên tỉnh lộ 25.998 triệu đồng (553 km); xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, đăng lý cấp GCNQSDĐ và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 2.500 triệu đồng; Các nhiệm vụ triển khai một số ứng dụng công nghệ thông tin và lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh: 3.032 triệu đồng; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông 4.500

⁽¹⁴⁾ Bằng 92,7% so dự toán năm 2023 (*chưa bao gồm kinh phí bổ sung mục tiêu cho huyện 1.600 triệu đồng, nếu tính thêm 1.600 triệu đồng chi sự nghiệp khoa học công nghệ là 15.437 triệu đồng, tăng 3,7% so với dự toán năm 2023*).

⁽¹⁵⁾ Trong điều kiện ngân sách năm 2024 tăng trưởng thấp, một số nhiệm vụ chi sự nghiệp địa chính đã cơ cấu qua chi từ nguồn 10% quản lý đất đai (từ nguồn thu tiền sử dụng đất địa phương giao tăng thu).

⁽¹⁶⁾ Kinh phí mua vắc xin lở mồm long móng của huyện Kon Plong, Tu Mơ Rông bố trí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn từ năm 2016-2020; năm 2021 chương trình này đã kết thúc. Từ năm 2021 trở đi Trung ương không bố trí kinh phí này, địa phương phải tự cân đối (*theo Văn bản số 8212/BTC-NSNN ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính*).

⁽¹⁷⁾ Xây dựng mô hình nông - lâm kết hợp theo phương thức sản xuất trồng cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao với các hoạt động sản xuất nông nghiệp; ...

triệu đồng⁽¹⁸⁾; thuê hệ thống bảo đảm an toàn thông tin SOC 1.517 triệu đồng; thuê trực kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP 2.217 triệu đồng; thuê Kho cơ sở dữ liệu dùng chung 2.453 triệu đồng; Chi dịch vụ, công trình kết cấu hạ tầng (*đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu*) trong khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y 12.500 triệu đồng⁽¹⁹⁾; kinh phí hoạt động bộ máy các đơn vị sự nghiệp 37.431 triệu đồng và các sự nghiệp kinh tế liên quan khác.

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 538.616 triệu đồng, tăng 1,2% dự toán 2023, trong đó: sự nghiệp y tế thường xuyên tăng 3,6% dự toán 2023 (*chủ yếu do tăng Quỹ tiền lương của hệ phòng bệnh; kinh phí hoạt động Bệnh viện Tâm thần thành lập mới đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2023 và thực hiện một số nhiệm vụ cấp thiết ngành y tế*); kinh phí mua BHYT cho đối tượng thụ hưởng bằng 99,1% dự toán năm 2023. Dự toán chi sự nghiệp y tế năm 2023 đã bao gồm: hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, tăng chi cho y tế dự phòng, tăng cường trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất y tế.

+ Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin 54.216 triệu đồng, tăng 10,5% so dự toán năm 2023, do tăng kinh phí tổ chức: Hội thi công chiêng - xoang cấp tỉnh lần thứ 2 năm 2024: 1.064 triệu đồng; Tuần Văn hóa - Du lịch tỉnh Kon Tum: 2.440 triệu đồng; Festival Sâm Ngọc Linh - Kon Tum: 1.647 triệu đồng;...

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao 13.159 triệu đồng, chỉ bằng 92,1% dự toán năm 2023 do hết nhiệm vụ chi trong năm 2024 một số nội dung⁽²⁰⁾.

+ Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 22.105 triệu đồng, tăng 20,3% so dự toán năm 2023 (*do tăng chi phí thuê đường truyền phát sóng trên vệ tinh Vinasat*).

+ Chi đảm bảo xã hội 54.357 triệu đồng, bằng 82,4% dự toán năm 2023 do dùng hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh từ nguồn ngân sách địa phương bố trí qua Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Kon Tum⁽²¹⁾.

+ Chi quản lý hành chính 370.753 triệu đồng, tăng 4,6% so năm 2023 chủ yếu do tăng Quỹ tiền lương, phụ cấp theo chế độ của các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; kinh phí chi hoạt động phạt vi phạm hành chính, thanh tra 3.557 triệu đồng; chi hỗ trợ đảm bảo hoạt động thu lệ phí 1.846 triệu đồng⁽²²⁾.

+ Chi quốc phòng, an ninh 84.928 triệu đồng (*trong đó, bao gồm kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho Quân đội nhân dân Lào và Quân đội Hoàng gia Campuchia 1.000 triệu đồng*), tăng 0,6% so dự toán năm 2023.

⁽¹⁸⁾ Kế hoạch số 4222/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

⁽¹⁹⁾ Trong đó: Dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ (*Chăm sóc, duy trì cây xanh; Duy trì hệ thống thoát nước; Duy trì hệ thống điện công lộ; Bảo trì sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y*): 4.136 triệu đồng; Chi thực hiện các nhiệm vụ: Duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3888/UBND-KTTH ngày 15 tháng 11 năm 2022 (*Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy trình, quy định*): 7.864 triệu đồng

⁽²⁰⁾ Như: Kinh phí tổ chức và tham gia hội thi Thể thao các Dân tộc thiểu số toàn quốc: 2.000 triệu đồng;...

⁽²¹⁾ Theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 2790/BTC-HCSN ngày 28 tháng 3 năm 2023 về hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo

⁽²²⁾ Kinh phí chi hoạt động phạt vi phạm hành chính, thanh tra, chi hỗ trợ đảm bảo hoạt động thu lệ phí năm 2023 tổng hợp vào chi khác ngân sách tỉnh. Năm 2024 điều chỉnh sang lĩnh vực quản lý hành chính để đảm bảo đúng tính chất lĩnh vực.

+ Chi khác ngân sách 35.473 triệu đồng bố trí hoạt động đối ngoại với bạn Lào, Campuchia 3.000 triệu đồng; dành nguồn để thực hiện các chính sách mở rộng đối tượng nhằm bao phủ bảo hiểm y tế theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ và chính sách an sinh xã hội khác (*phân bổ sau khi có Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh*): 13.000 triệu đồng, kinh phí chuyển đổi số (*triển khai khi có chủ trương cấp thẩm quyền*): 10.000 triệu đồng⁽²³⁾; hỗ trợ kinh phí cho Công đoàn viên chức tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tổ chức các hoạt động: 350 triệu đồng; kinh phí tham gia các sự kiện thu hút đầu tư, tổ chức các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức tuần lễ văn hóa; quy hoạch; đối ứng các Chương trình, dự án, đề án; kinh phí đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương cấp thẩm quyền giao các sở, ngành và nhiệm vụ khác: 9.123 triệu đồng.

c) Chi trả nợ lãi vay 2.100 triệu đồng.

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.

đ) Dự phòng 77.933 triệu đồng, chiếm 2% so với tổng chi cân đối ngân sách cấp tỉnh 2024; trong đó: trích 2% bổ sung dự phòng từ nguồn tăng thu các các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán trung ương giao 25.180 triệu đồng⁽²⁴⁾.

e) Chi từ nguồn tăng thu các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán trung ương giao (*phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế*) 1.191.688 triệu đồng⁽²⁵⁾.

(Số liệu chi ngân sách tỉnh theo lĩnh vực, chi tiết chi ngân sách tỉnh theo đơn vị dự toán tại biểu số 06,07,08/TT kèm theo)

II. Dự toán chi nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu 2.341.333 triệu đồng, bố trí theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được Trung ương bổ sung, trong đó:

1. Chi đầu tư thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 823.220 triệu đồng (*vốn trong nước*).

2. Chi bổ sung có mục tiêu (*kinh phí sự nghiệp, các chế độ, chính sách*) 164.155 triệu đồng. Trong đó vốn trong nước 164.155 triệu đồng⁽²⁶⁾.

3. Chi chương trình mục tiêu quốc gia 1.353.958 triệu đồng, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 160.530 triệu đồng;

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 325.739 triệu đồng;

⁽²³⁾ Gồm: Kinh phí thực hiện Đề án “Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử giai đoạn 2023 - 2025 và Triển khai Hệ thống Quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử tỉnh Kon Tum” (Sở Nội vụ): 4.821 triệu đồng; Xây dựng hệ thống nền tảng cửa khẩu số tại cửa khẩu tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Ban Quản lý Khu kinh tế): 1.878 triệu đồng; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (Sở Thông tin và Truyền thông): 3.500 triệu đồng;...

⁽²⁴⁾ Để đảm bảo dự phòng ngân sách tỉnh bằng 2% so với tổng dự toán chi ngân sách tỉnh theo quy định Luật NSNN.

⁽²⁵⁾ Trong đó: bao gồm dự toán chi đền bù GPMB của các dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước từ nguồn thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất (thực hiện theo hình thức ghi thu ghi chi); tăng thu tạo nguồn CCTL; trích 10% kinh phí thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên; trích 2% Quỹ phát triển đất tỉnh theo quy định

⁽²⁶⁾ Trong đó, đối với kinh phí trung ương bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 3.187 triệu đồng, căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đề xuất của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2305/SGTVT-KHTC ngày 31 tháng 10 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi 867.689 triệu đồng;

Phân bổ chi tiết chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị khối tỉnh và bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thành phố thực hiện theo Nghị quyết riêng của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vốn đối ứng ngân sách địa phương (*vốn sự nghiệp*) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024: 84.455 triệu đồng⁽²⁷⁾, trong đó, vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh được lồng ghép, sắp xếp trong dự toán chi thường xuyên giao tại Biểu 07/TTr (*lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Dự án, đề án, các nhiệm vụ chi có nội dung tương đồng với các nội dung chi của các Chương trình mục tiêu quốc gia*), ngân sách huyện, thành phố chủ động cân đối bố trí vốn đối ứng, lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định và theo phân cấp ngân sách hiện hành. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán ngân sách địa phương năm 2024, giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cụ thể theo quy định.

(Số liệu chi tiết tại Biểu 09/TT, 09a/TT và các biểu theo quy định Nghị định 31/2017/NĐ-CP kèm theo)

III. Bội chi ngân sách địa phương và vay trong năm

1. Bội chi ngân sách địa phương 68.500 triệu đồng.
2. Tổng số vay trong năm 77.100 triệu đồng, trong đó:
 - Vay để bù đắp bội chi: 68.500 triệu đồng.
 - Vay để trả nợ gốc: 8.600 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục theo dõi, cập nhật số liệu giao dự toán năm 2024 chính thức từ Trung ương và hoàn thiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chính thức theo quy định.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH 2024

I. Về thu ngân sách

1. Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất

⁽²⁷⁾ Trong đó, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 32.095 triệu đồng (theo quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND tỷ lệ vốn đối ứng NSDP: tối thiểu 1:1, KP CTMTQG xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp) năm 2023: 32.095 triệu đồng); Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 15.464 triệu đồng (theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND tỷ lệ vốn đối ứng NSDP: tối thiểu 10%, KP CTMTQG giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp) năm 2023: 154.638 triệu đồng); Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi: 36.896 triệu đồng (theo quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND tỷ lệ vốn đối ứng NSDP: tối thiểu 10%, KP CTMTQG phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp) năm 2024: 368.965 triệu đồng)

thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu.

2. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế với Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi các nguồn thu trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

II. Về chi ngân sách

1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của NSNN; động viên thêm nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2024; bố trí vốn hoàn trả ứng trước ngân sách. Triển khai các dự án đầu tư phải đảm bảo đúng kế hoạch vốn được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán chi thường xuyên, trong đó giáo dục đào tạo dạy nghề và khoa học công nghệ không được thấp hơn mức dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Phân bổ các lĩnh vực chi thường xuyên khác cho đơn vị dự toán trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp tình hình thực tế và điều kiện khả năng ngân sách, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đề án theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách. Đối với các đơn vị dự toán cấp I và đơn vị sử dụng ngân sách khối tỉnh: Trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên và dự toán 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán thu sự nghiệp, dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc theo tiêu chuẩn, định mức quy định để làm căn cứ tổ chức thực hiện, bảo đảm khớp đúng tổng mức chi sự nghiệp theo lĩnh vực, phù hợp đặc điểm tình hình thực tế và nguồn thu của đơn vị trực thuộc. Xác định rõ từng nhiệm vụ sự nghiệp, định mức và dự toán kinh phí làm cơ sở giao tự chủ quy định hiện hành. Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các địa phương, đơn vị chủ động sắp xếp nhiệm vụ (*kể cả nhiệm vụ phát sinh*) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc.

5. Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

6. Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyên nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Khắc phục triệt để những sai phạm liên quan kết luận kiểm toán ngân sách nhà nước qua các năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, cập nhật số liệu dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao và hoàn thiện phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 (*nếu dự toán trung ương giao có thay đổi*) tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn chính thức.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.NTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn